

Số: 01/BC-ANI-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2026)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty: Công ty cổ phần ANI
- Địa chỉ trụ sở chính: 14B Kỳ Đồng, Phường Nhiêu Lộc, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 02862905659 Email: info@ani.vn
- Vốn điều lệ: 239.992.700.000 đồng
- Mã chứng khoán: ANI
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ	11/04/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
02	02/2026/NQ-ĐHĐCĐ	11/04/2021	Nghị quyết về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư
03	03/2026/NQ-ĐHĐCĐ	11/04/2021	Nghị quyết về việc thông qua phương án điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty



II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bùi Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	08/07/2025	
2	Đặng Tất Thành	Thành viên HĐQT	29/04/2021	
3	Trịnh Thị Mỹ Hạnh	Thành viên HĐQT	29/04/2021	

2. Các cuộc họp của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bùi Văn Hùng	04	100%	
2	Đặng Tất Thành	04	100%	

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
3	Trịnh Thị Mỹ Hạnh	04	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: Thực hiện việc giám sát hoạt động thường xuyên theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).

5. Các nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/2026/NQ-HĐQT	03/04/2026	Phê duyệt đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Trường Sơn	100%
2.	02/2026/NQ-HĐQT	09/04/2026	Phê duyệt đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Trường Sơn	100%
3.	03/2026/NQ-HĐQT	12/05/2026	Thông qua vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai	100%
4.	04/2026/NQ-HĐQT	03/06/2026	Phê duyệt đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Trường Sơn	100%
5.	05/2026/NQ-HĐQT	07/07/2026	Phê duyệt lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026	100%

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thùy Dương	Trưởng ban	29/04/2021	Cử nhân kế toán
2	Lại Thế Hiển	Thành viên	29/04/2021	Cử nhân kinh tế
3	Lê Đức Tâm	Thành viên	29/04/2021	Cử nhân luật

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thùy Dương	02	100%	100%	
2	Lại Thế Hiển	02	100%	100%	
3	Lê Đức Tâm	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Thực hiện việc giám sát hoạt động thường xuyên theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Phối hợp và tham gia ý kiến kịp thời trong các hoạt động của BKS, HĐQT cũng như Ban điều hành và cổ đông.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Đặng Tất Thành	08/04/1986	Ths. Tài chính đầu tư	29/04/2021
2	Trịnh Thị Mỹ Hạnh	11/12/1981	Cử nhân Tài chính kế toán	29/04/2021

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Nguyễn Thị Hải Yến	14/07/1985	Cử nhân Tài chính kế toán	20/05/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

- Danh sách về người có liên quan của Công ty: Chi tiết tại Phụ lục 01.
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết tại Phụ lục 02.
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Chi tiết tại Phụ lục 02.
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Chi tiết tại Phụ lục 02.
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Chi tiết tại Phụ lục 02.
 - Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Chi tiết tại Phụ lục 02.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết tại Phụ lục 01.
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	



IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VPCT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



[Handwritten signature]

Bùi Văn Hùng

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Kèm theo Báo cáo số: 01/BC-ANI-HĐQT ngày 28/07/2026 về Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2026)

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMT/CCCD/HC/ĐKKD			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp							
1	Bùi Văn Hùng		Chủ tịch HĐQT					29/04/2021			0	0,000%	
1.1	Trần Thị Kim Xuyên							29/04/2021		Vợ	0	0,000%	
1.2	Bùi Thuyết									Bồ dề	0	0,000%	Đã chết
1.3	Nguyễn Thị Hương							29/04/2021		Mẹ dề	0	0,000%	
1.4	Trần Quang Tổng							29/04/2021		Bồ vợ	0	0,000%	
1.5	Nguyễn Thị Hoa									Mẹ vợ	0	0,000%	Đã chết
1.6	Bùi Phương Thảo							29/04/2021		Con	0	0,000%	
1.7	Bùi Quỳnh Giao							29/04/2021		Con	0	0,000%	
1.8	Bùi Anh Tú							29/04/2021		Con	0	0,000%	
1.9	Lê Xuân Dũng							29/04/2021		Con rể	0	0,000%	
1.10	Bùi Ngọc Anh							29/04/2021		Anh ruột	0	0,000%	
1.11	Mai Thị Hồng Loan							29/04/2021		Chị dâu	0	0,000%	
1.12	Bùi Văn Đính							29/04/2021		Anh ruột	0	0,000%	
1.13	Bùi Thị Tuyết							29/04/2021		Chị ruột	0	0,000%	
1.14	Bùi Thị Liên							29/04/2021		Chị ruột	0	0,000%	
1.15	Nguyễn Đức Thập							29/04/2021		Anh rể	0	0,000%	
1.16	Bùi Thị Lang							29/04/2021		Em ruột	0	0,000%	
1.17	Bùi Thị Cúc							29/04/2021		Em ruột	0	0,000%	
1.18	Trần Trọng Nghĩa							29/04/2021		Em rể	0	0,000%	
1.19	Bùi Văn Dũng							29/04/2021		Anh ruột	0	0,000%	
1.20	Trần Thị Bích Hồng							29/04/2021		Em dâu	0	0,000%	
1.21	Công ty TNHH Năng Lượng Ban Mê							29/04/2021		Đại diện pháp luật	1.523.622	6,349%	
1.22	Công ty cổ phần Điện Tam Long							29/04/2021		TV.HĐQT	0	0,000%	
2	Đặng Tất Thành	044C699996	TV.HĐQT; Đại diện pháp luật; Tổng Giám đốc					29/04/2021			0	0,000%	
2.1	Đặng Quang Đạt	021C-030718						29/04/2021		Bồ dề	278.125	1,159%	
2.2	Nguyễn Thị Hương	021C- 030731						29/04/2021		Mẹ dề	0	0,000%	
2.3	Đinh Thị Thanh Bình							29/04/2021		Vợ	0	0,000%	
2.4	Đinh Xuân Biên							29/04/2021		Bồ vợ	0	0,000%	
2.5	Nguyễn Thị Cúc							29/04/2021		Mẹ vợ	0	0,000%	
2.6	Đặng Nhật Minh							29/04/2021		Con	0	0,000%	
2.7	Đặng Thành Nam							29/04/2021		Con	0	0,000%	
2.8	Đặng An An							29/04/2021		Con	0	0,000%	



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMT/CCCD/HC/ĐKKD			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp							
2.9	Đặng Minh Huệ	044C699998						29/04/2021		Em gái	0	0,000%	
2.10	Hoàng Việt Dũng							29/04/2021		Em rể	0	0,000%	
2.13	Công ty cổ phần Ehula							26/03/2024		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
2.14	Công ty TNHH MTV ANI SH							01/04/2024		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
2.15	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Sơn Hải Lai Châu							18/04/2024		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
2.16	Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư IDS							01/04/2025		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
2.17	Công ty cổ phần đầu tư Anzen							01/04/2020		Thành viên HĐQT	0	0,000%	
2.18	Công ty cổ phần ANI							01/04/2020		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
2.19	Công ty cổ phần ANI POWER							01/04/2020		Chủ tịch HĐQT	0	0,000%	
2.20	Công ty TNHH TMDV Đầu Tư Phú Cường							01/04/2020		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
2.21	Công ty TNHH TMDV Phú Vinh							01/04/2020		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
2.22	Công ty Cổ Phần Thủy điện Đam B'ri I							27/11/2024		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
2.23	Công ty cổ phần Đầu Tư Phát Triển Năng Lượng Thanh Sơn							13/09/2024		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
2.24	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Năng Lượng Đồng Nai							28/07/2022		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
2.25	Công ty Cổ Phần Ani Biên Hòa							19/05/2025		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
2.26	Công ty cổ phần Điện gió Chư Pông							02/06/2026		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
3	Trịnh Thị Mỹ Hạnh		TV. HĐQT					29/04/2021			0	0,000%	
3.1	Phạm Hoàng Phương							29/04/2021		Chồng	0	0,000%	
3.2	Phạm Anh Túc							29/04/2021		Bố đẻ	0	0,000%	
3.3	Phạm Ngân Tuyển							29/04/2021		Mẹ đẻ	0	0,000%	
3.4	Phạm Như Giang							29/04/2021		Bố chồng	0	0,000%	
3.5	Vũ Thị Thuộc							29/04/2021		Mẹ chồng	0	0,000%	
3.6	Nguyễn Thanh Sơn							29/04/2021		Anh rể	0	0,000%	
3.7	Trịnh Thị Thanh Hương							29/04/2021		Chị gái	0	0,000%	
3.8	Phạm Phương Linh							29/04/2021		Con	0	0,000%	
3.9	Phạm Hạnh Dung							29/04/2021		Con	0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMT/CCCD/HC/ĐKKD			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp							
3.10	Công ty TNHH MTV MYA							29/04/2021		Đại diện pháp luật	1.268.267	5,285%	
3.12	Công ty TNHH Năng Lượng Xanh Thiên Phú							29/04/2021		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
3.13	Công ty TNHH MTV MYAN							22/01/2026		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
4	Nguyễn Thùy Dương		Trưởng Ban Kiểm soát					29/04/2021			0	0,000%	
4.1	Nguyễn Quốc Dự							29/04/2021		Bố đẻ	0	0,000%	
4.2	Nguyễn Thị Hồi	026C061755						29/04/2021		Mẹ đẻ	0	0,000%	
4.3	Lê Tuấn Anh							29/04/2021		Chồng	46.370	0,193%	
4.4	Lê Văn Linh							29/04/2021		Bố chồng	0	0,000%	
4.5	Lê Thị Nền							29/04/2021		Mẹ chồng	0	0,000%	
4.6	Lê Việt Hưng							29/04/2021		Con	0	0,000%	
4.7	Lê Thịnh Giang							29/04/2021		Con	0	0,000%	
4.8	Nguyễn Ngọc Hà							29/04/2021		Chị gái	0	0,000%	
4.9	Đặng Thanh Nam							29/04/2021		Anh rể	0	0,000%	
5	Lại Thế Hiển		TV.BKS					29/04/2021			0	0,000%	
5.1	Lại Thế Vũ									Bố đẻ	0	0,000%	Đã chết
5.2	Trịnh Thị Hoa							29/04/2021		Mẹ đẻ	0	0,000%	
5.3	Nguyễn Thị Quỳnh Thi							29/04/2021		Vợ	0	0,000%	
5.4	Nguyễn Văn Huân							29/04/2021		Bố vợ	0	0,000%	
5.5	Cao Thị Thúy Nga							29/04/2021		Mẹ vợ	0	0,000%	
5.4	Lại Minh Vương							29/04/2021		Em trai	0	0,000%	
5.5	Nguyễn Thị Ngọc Đinh							29/04/2021		Em dâu	0	0,000%	
5.6	Lại Quang Miên							29/04/2021		Em trai	0	0,000%	
5.7	Phạm Thị Diễm Uyên							29/04/2021		Em dâu	0	0,000%	
5.8	Lại Trung Anh							29/04/2021		Con	0	0,000%	
5.9	Lại Quỳnh Anh							29/04/2021		Con	0	0,000%	
5.10	Công ty cổ phần YEOWANG							03/02/2023		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
5.11	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển ĐamB'ri							29/04/2021		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
6	Lê Đức Tâm		TV.BKS					29/04/2021			0	0,000%	
6.1	Trần Thị Luyến							29/04/2021		Vợ	0	0,000%	
6.2	Lê Ngọc Trà My							29/04/2021		Con	0	0,000%	
6.3	Lê Thanh Hồng									Bố đẻ	0	0,000%	Đã chết

5529 -
GTY
HÂN
VI
HỒ CHÍ M

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMT/CCCD/HC/ĐKKD			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp							
6.4	Nguyễn Thị Thỏa							29/04/2021		Mẹ đẻ	0	0,000%	
6.5	Lê Đức Chính							29/04/2021		Em trai	0	0,000%	
6.6	Lê Đức Hiếu							29/04/2021		Em trai	0	0,000%	
6.7	Trần Ngọc Sang							29/04/2021		Bố vợ	0	0,000%	Đã chết
6.8	Nguyễn Thị Lành							29/04/2021		Mẹ vợ	0	0,000%	
7	Nguyễn Thị Hải Yến		Kế toán trưởng					01/06/2024			0	0,000%	
7.1	Trần Tiến Vượng							01/06/2024		Chồng	0	0,000%	
7.2	Nguyễn Văn Bình									Bố đẻ	0	0,000%	Đã chết
7.3	Phùng Thị Bình							01/06/2024		Mẹ đẻ	0	0,000%	
7.4	Trần Quang Tuyển							01/06/2024		Bố chồng	0	0,000%	
7.5	Trần Thị Lý							01/06/2024		Mẹ chồng	0	0,000%	
7.6	Nguyễn Văn Hiếu							01/06/2024		Anh trai	0	0,000%	
7.7	Trần Thị Lan							01/06/2024		Chị dâu	0	0,000%	
7.8	Trần Phúc Hưng							01/06/2024		Con	0	0,000%	
7.9	Trần Bảo Hân							01/06/2024		Con	0	0,000%	
7.10	Công ty TNHH Đầu tư GM							11/03/2025		Đại diện pháp luật	0	0,000%	
8	Công ty cổ phần ANZA							16/03/2021		Công ty mẹ	17.598.193	73,328%	
9	Công ty cổ phần Xây dựng S55							12/03/2021		Cùng công ty mẹ	0	0,000%	
10	Công ty cổ phần Sông Đà 505							25/08/2004		Cùng công ty mẹ	0	0,000%	
11	Công ty TNHH MTV ANI SH							28/02/2023		Cùng công ty mẹ	0	0,000%	
12	Công ty cổ phần đầu tư Anzen							01/04/2020		Cùng công ty mẹ	0	0,000%	
13	Công ty cổ phần thủy điện Sông Ông							10/07/2015		Công ty con	0	0,000%	
14	Công ty TNHH Du Lịch Sinh Thái Thác Ba Giọt							24/09/2024		Công ty con	0	0,000%	
15	Công ty cổ phần ANI POWER							01/04/2020		Công ty con	0	0,000%	
16	Công ty TNHH TMDV Đầu Tư Phú Cường							01/04/2020		Công ty con	0	0,000%	
17	Công ty TNHH TMDV Phú Vinh							01/04/2020		Công ty con	0	0,000%	
18	Công ty Cổ Phần Thủy điện Đam B'ri I							27/11/2024		Công ty con	0	0,000%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMT/CCCD/HC/ĐKKD			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp							
19	Công ty cổ phần Đầu Tư Phát Triển Năng Lượng Thanh Sơn							13/09/2024		Công ty con	0	0,000%	
20	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Năng Lượng Đồng Nai							28/07/2022		Công ty con	0	0,000%	
21	Công ty Cổ Phần Aní Biên Hòa							19/05/2025		Công ty con	0	0,000%	
22	Công ty TNHH Đông Hồ Ba Giọt							24/09/2020		Công ty con	0	0,000%	
											20.714.577	86,313%	



GIAO DỊCH TRỌNG YẾU VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

(Kèm theo Báo cáo số: 01/BC-ANI-HĐQT ngày 28/07/2026 về Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2026)



Bên liên quan	Giao dịch	6 tháng đầu năm 2026
Ông Đặng Quang Đạt	Vay nợ	350.158.859.999
	Trả nợ vay	146.493.790.792
	Lãi vay phải trả	5.022.882.389
Bà Trịnh Thị Mỹ Hạnh	Tạm ứng	58.113.000.000
	Hoàn ứng	59.895.000.000
Bà Đinh Thị Thanh Bình	Vay nợ	-
	Trả nợ vay	72.180.081.822
	Lãi vay phải trả	159.013.826
	Tạm ứng	10.325.975.686
	Hoàn ứng	2.624.000.000
Ông Đặng Tất Thành	Vay nợ	-
	Trả nợ vay	182.810.000.000
	Đặt cọc Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	-
	Lãi vay phải trả	5.508.183.288
Công ty CP Sông Đà 505	Vay và trả nợ vay	43.500.000.000
	Lãi vay	481.232.055
	Cho vay	29.851.122.740
	Thu hồi tiền gốc cho vay	29.851.122.740
	Lãi cho vay	-
Công ty CP Xây dựng S55	Cung cấp hàng hóa và dịch vụ	1.666.568.030
	Mua hàng hóa và dịch vụ	2.459.705.824
	Lãi vay	-
Công ty TNHH MTV Ani SH	Mua hàng hóa và dịch vụ	6.341.551.340
	Cung cấp dịch vụ	-
Công ty CP Anza	Trả tiền vay	180.575.930.000
	Chi phí lãi vay	-
	Chi phí lãi vay đã trả	-
	Cổ tức được chia	194.400.000
Công ty CP Dịch vụ Đầu tư IDS	Đầu tư vốn	-
	Vay	-
	Trả tiền vay	-
	Chi phí lãi vay	-
	Mua dịch vụ	1.732.485.000
	Chi hộ	-
Công ty CP Đầu tư Anzen	Thu hồi tiền cho vay	-
	Lãi cho vay	-
	Cổ tức được chia	194.400.000
	Cổ tức nhận được	187.200.000
	Thuê tài sản	-

